

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**

Bản án số: **133/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 14 tháng 4 năm 2022

*“V/v: Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau ly hôn”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đại Huy và bà PH1 Thị Chiển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2022. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 375/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐHPT ngày 28/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Tổ 21, phường ND, quận CG, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Cụm 8, thôn LP, xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

*- Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1961.*

*- Bà **Phương Thị H2**, sinh năm 1963.*

Cùng địa chỉ: Cụm 8, thôn LP, xã TH, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

Chị H có mặt, anh M, ông H1 và bà H2 vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thu H trình bày: Trước đây tôi và anh Nguyễn Văn M là vợ chồng, tuy nhiên cuộc sống không hạnh phúc, chúng tôi đã ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 351/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP. Hà Nội đã quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thu H. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương T1, sinh ngày 19/9/2012 đến khi cháu T1 trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Giao cháu Nguyễn Phương T2, sinh ngày 16/02/2015 cho chị Nguyễn Thu H nuôi dưỡng đến khi cháu T2 trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Nhưng đến nay, anh M thường xuyên rượt chèn, đánh cháu T1, anh M có bạn bè và mối quan hệ phức tạp, bản thân anh M là người có nhân thân xấu. Từ năm 2014 đến năm 2020 anh M phải đi chấp hành án, anh M cũng sắp lấy vợ, không có thời gian chăm sóc cháu T1, cháu T1 cũng có nguyện vọng ở với tôi. Tôi có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Vậy tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giải quyết cho tôi được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương T1 và không yêu cầu anh M trợ cấp nuôi con chung.

Tại bản tự khai ngày 23/11/2021, anh Nguyễn Văn M khai như sau: Tôi với cô Nguyễn Thu H là vợ chồng nhưng đã ly hôn, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 351/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã quyết định tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương T1, sinh ngày 19/9/2012 đến khi cháu T1 trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Cô H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương T2, sinh ngày 16/02/2015 khi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Từ ngày tôi được Tòa án giao nuôi dưỡng cháu T1, tôi đã chăm lo cho cháu được ăn, học đầy đủ, cháu T1 có một cuộc sống và môi trường học rất tốt. Nay cô H làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, cô H muốn nuôi cháu T1, tôi thấy hiện tại cô H không có nhà, phải đi ở thuê, không có công việc làm và thu nhập. Cô H đang phải nuôi hai con riêng của chồng, một con chung với tôi, tôi thấy cô H không đủ điều kiện về kinh tế để lo cho cháu T1, tôi không đồng ý cho cô H nuôi cháu T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phương Thị H2, ông Nguyễn Văn H1 khai như sau: Chúng tôi là bố mẹ của anh Nguyễn Văn M, anh M và chị H lấy nhau sinh được hai người con là Nguyễn Phương T1, sinh ngày 19/9/2012 và

Nguyễn Phương T2, sinh ngày 16/02/2015. Năm 2019, do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh M và chị H đã ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã quyết định giao cháu T1 cho anh M nuôi dưỡng, giao cháu T2 cho chị H nuôi dưỡng. Trước đó, năm 2016 anh M đi chấp hành án với thời hạn ba năm, từ khi anh M đi chấp hành án, cháu T1 do chúng tôi nuôi dưỡng, sau khi anh M đi tù về hai bố con vẫn ở với chúng tôi. Chúng tôi vẫn đảm bảo cho cháu T1 được ăn học như bao đứa trẻ khác. Nay chị H làm đơn xin thay đổi người nuôi con, chúng tôi không đồng ý vì cháu T1 đã ở với chúng tôi từ lúc ba tuổi đến nay là lớp bốn, chín tuổi.

Tại bản tự khai ngày 25/11/2021, cháu Nguyễn Phương T1 trình bày: Cháu là con của bố Nguyễn Văn M và mẹ Nguyễn Thu H. Cháu được Tòa án giao cho ở với bố, quá trình ở với bố và ông bà nội thì cháu được ông bà và bố cho ăn học tử tế. Nay mẹ cháu xin thay đổi nuôi cháu, cháu muốn ở với mẹ để được mẹ chăm sóc tốt hơn, đầy đủ hơn về mọi mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Anh M, bà H2 và ông H1 vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị Thu H vẫn giữ quan điểm xin được nuôi cháu Nguyễn Phương T1.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được nuôi cháu Nguyễn Phương T1 và không yêu cầu anh M trợ cấp nuôi con chung. Anh M, bà H2 và ông H1 vắng mặt không có lý do.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Giao cháu Nguyễn Phương T1, sinh 19/9/2012 cho chị Nguyễn Thu H nuôi dưỡng đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Anh M được quyền qua lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh M đến khi chị H có yêu cầu mới.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thu H khởi kiện xin thay đổi nuôi con, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Anh Nguyễn Văn M có hộ khẩu thường trú tại cụm 8, thôn LP, xã TH, huyện Ba Vì. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Anh M, bà H2 và ông H1 đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện sự trốn tránh. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt anh M, bà H2 và ông H1.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Văn M đã ly hôn năm 2019. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 351/2019/QĐST– HNGĐ ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh M, chị H và giải quyết vấn đề con chung như sau: Giao cho anh Nguyễn Văn M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương T1, sinh ngày 19/9/2012 đến khi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Giao cho chị Nguyễn Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương T2, sinh ngày 16/02/2015 đến khi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Theo chị H cho biết, thời gian ở với anh M, cháu T1 không được nuôi dưỡng, chăm sóc đầy đủ về mọi mặt. Anh M thường xuyên uống rượu say, đánh đập cháu T1, anh M không có công việc và thu nhập ổn định để nuôi cháu T1.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã làm việc với anh M, bà H2, ông H1 và cháu T1 khẳng định cháu T1 được cho ăn học đầy đủ. Tuy nhiên cháu T1 mong muốn được về ở với chị H để có điều kiện sống, học hành tốt hơn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của trẻ em, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, tinh thần, cháu T1 là trẻ em nữ cần có sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt của người mẹ, xét nguyện vọng của cháu T1 muốn ở với mẹ nên căn cứ khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Nguyễn Phương T1, sinh ngày 19/9/2012 cho chị Nguyễn Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T1 trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Việc chị H không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên cần chấp nhận. Các vấn đề khác tiếp tục thực hiện theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 351/2019/QĐST–HNGĐ ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[3] Về án phí: Lẽ ra anh M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của chị H được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, chị H tự nguyện chịu tiền án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thu H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Giao cháu Nguyễn Phương T1, sinh ngày 19/9/2012 cho chị Nguyễn Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T1 trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn M đến khi chị Nguyễn Thu H có yêu cầu mới.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 19/11/2021 theo biên lai số AA/2020/ 0059844.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thu H có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh M, bà H2 và ông H1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.
- VKSND huyện.
- Người tham gia tố tụng.
- UBND xã Tản Hồng.
- THA dân sự.
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Ngô Thị Thu Hường

